

Số: 102/2026/QĐST - DS

CT, ngày 14 tháng 5 năm 2026

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào các Điều 212 và 213 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ vào các Điều 208 và 209 của Bộ luật dân sự.

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 06 tháng 5 năm 2026 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 251/2026/TLST-DS ngày 02 tháng 3 năm 2026.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành ngày 06 tháng 5 năm 2026 về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện, nội dung thỏa thuận của các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

*** Nguyên đơn:** Ngân hàng TMCP Đại chúng Việt Nam (PVcomBank).

Địa chỉ: Số 22 đường Ngô Q, phường Trảng T, quận Hoàn K, thành phố HN.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Đình L. Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Người đại diện theo giấy ủy quyền ngày 07/01/2026 của nguyên đơn: Ông Huỳnh Cảnh Khương và ông Trần Phương Khánh. Cùng địa chỉ liên hệ: Lầu 5, số 162A đường 03 tháng 02, phường Ninh K, thành phố CT.

*** Bị đơn:**

1. Ông **Trần Quốc C**, sinh năm: 1981.

CCCD: 092081000028, cấp ngày 20/04/2015. Số điện thoại: 0769.370.032.

2. Bà **Nguyễn Thị Thanh T**, sinh năm: 1978.

CCCD: 093178000008, cấp ngày 20/04/2015.

Cùng địa chỉ: Số 146/45/17A2 đường Hoàng Quốc V, khu vực 4, phường AB, quận NK, thành phố CT (nay là phường AB, thành phố CT).

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về nợ:* Thống nhất tổng số nợ gốc và lãi tính đến ngày 06/05/2026 là 116,026,265 đồng, trong đó:

+ Nợ gốc: 91,999,738 đồng.

+ Nợ lãi quá hạn là: 24,026,527 đồng

+ Tiền lãi phát sinh theo hợp đồng tín dụng sẽ tính tiếp từ ngày 07/05/2026 đến khi bị đơn trả hết nợ cho nguyên đơn.

- Thống nhất về thời gian trả nợ là trong vòng 02 tháng (từ ngày 06/05/2026 đến ngày 06/07/2026) bị đơn có nghĩa thanh toán hết số nợ trên cho nguyên đơn. Nếu đến ngày 07/07/2026 mà bị đơn vẫn chưa trả hết nợ cho nguyên đơn thì nguyên đơn được quyền yêu cầu phát mãi tài sản để thu hồi nợ là toàn bộ quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất có diện tích 48m² (đất trồng cây lâu năm), thửa 1535, tờ bản đồ số 53, giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số vào sổ cấp GCN: CH07670 cấp ngày 17/03/2015 cho ông Trần Quốc C và bà Nguyễn Thị Thanh T. Đất tọa lạc tại khu vực 2, phường An B, quận NK, thành phố CT (nay là phường AB, thành phố CT).

- Thống nhất về phương thức trả nợ sẽ do Phòng thi hành án KV 3 – CT điều chỉnh.

- Về án phí dân sự sơ thẩm:

+ Bị đơn tự nguyện nộp 2.900.657 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm tại Phòng thi hành án dân sự KV 3 – CT.

+ Nguyên đơn được nhận lại 2.920.000 đồng tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm theo biên lai thu số 0003091 ngày 11/02/2026 tại Phòng thi hành án dân sự KV 3 – CT.

- Về chi phí thẩm định tài sản (Chi phí tố tụng): Bị đơn phải chịu 2.600.000 đồng (Hai triệu, sáu trăm nghìn đồng) chi phí tố tụng. Nguyên đơn đã nộp tạm ứng chi phí tố tụng với số tiền là 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng) nên đã được nhận lại tiền dư của chi phí thẩm định với số tiền là 7.400.000 đồng (Bảy triệu, bốn trăm nghìn đồng). Bị đơn có nghĩa vụ hoàn trả 2.600.000 đồng (Hai triệu, sáu trăm nghìn đồng) chi phí tố tụng kể từ ngày nguyên đơn có đơn yêu cầu thi hành án, nguyên đơn không yêu cầu bị đơn trả lãi chậm trả.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền tự thỏa thuận thi hành án; quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

*** Nơi nhận:**

- Dương sự;
- VKSND cùng cấp;
- Cơ quan THA cùng cấp
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Huỳnh Thị Kim Xuân